

**DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA II
Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-HVYDHCTVN ngày 21 tháng 02 năm 2019
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ
1	HVTH	Tin học ứng dụng	2.0
2	CTTL	Tác phẩm Y học cổ truyền (Tuệ Tĩnh, Ôn bệnh, Thủy hỏa Hải thượng Y tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu)	1.0
3	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
4	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
5	HVQL	Quản lý nhà nước về Y tế	4.0
6	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	4.0
7	HVTT	Tài nguyên cây thuốc Việt Nam	3.0
8	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	4.0
9	HVNO	Chuyên ngành Nội	18.0
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	18.0
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	18.0
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	18.0
10		Luận văn	15.0

Tau

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MÔ ĐUN
TIN HỌC ỨNG DỤNG (PHẦN LÝ THUYẾT)

Đối tượng đào tạo:, Mã số đào tạo:

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/ mô đun:
- * Tiếng Việt: Tin học ứng dụng
- * Tiếng Anh: Applied Informatics
- Mã học phần/ mô đun: HVTH
- Số tín chỉ: 02TC(0.5LT/1.5TH)
- Đối tượng học: năm thứ nhất, Chuyên khoa II
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành X		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghệ <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tin học đại cương, Tin học ứng dụng I, đã học môn phương pháp nghiên cứu và thống kê xã hội.

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: tiết

- + Lý thuyết: 7.5 tiết
- + Thực hành: 40 tiết
- + Bài tập: tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
- + Kiểm tra: ... tiết
- + Thời gian tự học: giờ

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Toán – Tin học.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
5.	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
6.	ThS.Nguyễn Minh Hiền	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
7.	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
1	Kiến thức: - Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án. - Phân tích được bản chất dữ liệu, phân loại dữ liệu, đưa ra phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp.	CĐR2, CĐR12	3
2	Kỹ năng : - Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án. - Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.	CĐR2, CĐR9, CĐR12	3

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
33	Mức độ tự chủ và trách nhiệm : - Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.	CĐR14	

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973 .

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu học phần	CĐR của học phần
Kiến thức	
MT1: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.	CĐR1: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và chương trình SPSS.
MT2: Phân tích được bản chất dữ liệu, phân loại dữ liệu, đưa ra phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp.	
Kỹ năng	
MT3: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.	CĐR2: Tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến trên Google, các Website uy tín của Việt Nam và nước ngoài, khai thác 1 số tính năng chuyên sâu của Google drive
	CĐR3: Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.
MT4: Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương	CĐR4: Sử dụng được phần mềm SPSS để nhập, mã hóa dữ liệu; chuyển file dữ liệu từ

pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.	Excel, thực hiện phân tích và giải thích được các thống kê suy luận ứng dụng vào việc làm báo cáo luận văn, nghiên cứu và một số báo cáo thực tế tại bệnh viện.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
MT5: Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.	CDR5: Có nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công nghệ thông tin từ đó có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực hành nghề nghiệp.

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun.

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Nội dung học phần/ mô đun	Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun				
	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1. Tìm kiếm và sử dụng thông tin nâng cao.	2	3			2
2. Phần mềm quản lý trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote.	2		3		2
3. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS.	2			3	2

6. Mô tả học phần/ mô đun (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về Tin học ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp. Cụ thể sử dụng các dịch vụ Internet nâng cao trong tìm kiếm tài liệu tham khảo; sử dụng chương trình Endnote để chèn tài liệu tham khảo vào đề tài, luận văn; ứng dụng Google Drive, trong đó có Google form để tạo ra bảng hỏi có mối liên kết dữ liệu từ Excel đến SPSS; từ đó sử dụng phần mềm SPSS nhằm mục đích quản lý, phân tích, xử lý thống kê dữ liệu trong nghiên cứu y sinh học.

7. Nội dung chi tiết học phần/ mô đun

	Hình thức tổ chức dạy-học	Yêu cầu sinh
--	----------------------------------	---------------------

Nội dung	GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	viên chuẩn bị trước khi đến lớp
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
I. Tìm kiếm và sử dụng thông tin y học nâng cao	1 tiết			10 tiết		
1. Các loại OPACs.	1			4		<i>Đọc quyển giáo trình Tin học nâng cao, trang 3-13, BTHH: bài tập 1-9 trang 83.</i>
2. Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí				4		
3. Thông tin y học trực tuyến				2		
II. Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	3 tiết			14 tiết		
1. Giới thiệu phần mềm	1			2		<i>Đọc quyển giáo trình Tin học nâng cao, trang 14-35, BTHH: bài tập 1-4 trang 84,85.:</i>
2. Tạo một thư viện EndNote mới				4		
3. Trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word	2	4				
4. Quản lý file EndNote		4				
III. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	3.5 Tiết			21 tiết		
1. Giới thiệu phần mềm SPSS, quản lý dữ liệu trên SPSS	0.5			4		<i>Đọc quyển giáo trình Tin học cao học, trang 36-82, BTHH: bài tập 1-5 trang 86-91.</i>
2. Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả	1			4		
3. Biểu đồ				4		
4. Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến	1			4		
5. Kiểm định về trung bình				5		
Tổng số	7.5tiết			45 tiết		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

8. Tài liệu học tập (Tài liệu chính và tài liệu tham khảo có trong danh mục sách của thư viện, TL lưu hành nội bộ của bộ môn)

8.1. Tài liệu chính (TLC)

[1]. Bộ môn Tin học (2019). *Giáo trình Tin học cho học viên CKII*. Học viện Y – dược học cổ truyền VN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm, *Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo*, Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

[2]. Bộ quốc phòng Học viện quân Y, *Giáo trình xử lý số liệu thống kê y học bằng SPSS*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Hà Nội(2022)

[3]. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[4]. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[5]. Giáo trình IC3 GS4 CCI Learning(2014), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
		Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
Buổi 1	I. Tìm kiếm và sử dụng thông tin y học nâng cao	1 tiết					1
	1. Các loại OPACs.	1					
	2. Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí						
	3. Thông tin y học trực tuyến						
	II. Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	3 tiết					6
	1. Giới thiệu phần mềm	1					
	2. Tạo một thư viện EndNote mới						
	3. Trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word	2					
	4. Quản lý file EndNote						
Buổi 2	III. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	3.5 Tiết					7
	1. Giới thiệu phần mềm SPSS, quản lý dữ liệu trên SPSS	0.5					
	2. Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả	1					
	3. Biểu đồ						
	4. Kiểm định mối quan hệ	1					

	giữa hai biến						
	5. Kiểm định về trung bình						
	Tổng số	7.5tiết					

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề

Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần/ mô đun

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Cơ sở vật chất: phải cần có phòng thực hành được trang bị máy chiếu, máy tính cấu hình phù hợp để chạy bộ Office 1016, phần mềm Entnote hoạt động ổn định và phải được kết nối mạng Internet.

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với học viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Thực hiện nội qui đã được phổ biến và dán trong phòng thực tập Tin học.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Bài tập: chuẩn bị tất cả các bài tập thực hành theo yêu cầu của giảng viên.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện 01 bài thi kết thúc học phần thực hành.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: các buổi thực hành tại phòng thực tập Tin học phải đạt 80% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của học phần
1	Điểm thi kết thúc học phần			
	Thực hành trên máy tính	100%	Điểm đạt từ 4/10 trở lên	CĐR1 đến CĐR5

12.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm tổng kết học phần: điểm lý thuyết * 30% + điểm thực hành 70%

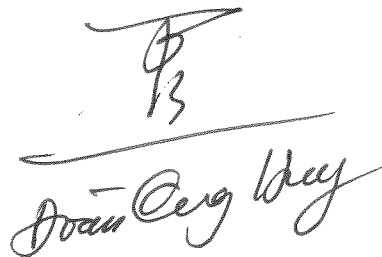
12.4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Khoa, Bộ môn phổ biến Đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến Đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần/ mô đun.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng Đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BAN GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)



PT. BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/ MÔ ĐUN
THỰC HÀNH MÔN: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Đối tượng đào tạo:, Mã số đào tạo:

1. Thông tin tổng quát về học phần/ mô đun

- Tên học phần/ mô đun:
- * Tiếng Việt: Tin học ứng dụng
- * Tiếng Anh: Applied Informatics
- Mã học phần/ mô đun: HVTH
- Số tín chỉ: 02TC(0.5LT/1.5TH)
- Đối tượng học: năm thứ nhất, Chuyên khoa II
- Vị trí của học phần/ mô đun trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
		Kiến thức cơ sở ngành X		Kiến thức ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

- Các học phần tiên quyết/học trước: Tin học đại cương, Tin học ứng dụng I, đã học môn phương pháp nghiên cứu và thống kê xã hội.

- Số tiết đối với các hoạt động học tập: tiết

- + Thực hành: 40 tiết
- + Bài tập: ... tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
- + Kiểm tra:..... tiết
- + Thời gian tự học: ... giờ

- Đơn vị phụ trách học phần/mô đun: Bộ môn Toán – Tin học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	0966346054	hoangthuhang2183@yahoo.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com
5.	ThS.Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0972520152	Trinhnt83@gmail.com
6.	ThS.Nguyễn Minh Hiên	0918356602	hienloveu2101@gmail.com
7.	ThS.Nguyễn Văn Đức	0976925034	nguyenducvatm@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần/ mô đun (ký hiệu: MT)

Sinh viên học xong học phần này đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
1	Kiến thức: - Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án. - Phân tích được bản chất dữ liệu, phân loại dữ liệu, đưa ra phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp.	CĐR2, CĐR12	3
2	Kỹ năng : - Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án. - Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy.	CĐR2, CĐR9, CĐR12	3
33	Mức độ tự chủ và trách nhiệm : - Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá	CĐR14	

2 Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ ... của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
	trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.		

[1]: Ký hiệu mục tiêu của học phần. [2]: Mô tả mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) của học phần và bối cảnh áp dụng tổng quát. [3], [4]: Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại theo các thang đo như sau Kiến thức: Bloom 2001; Kỹ năng: Dave 1975; Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Krathwohl 1973).

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu: CĐR)

Mục tiêu học phần	CĐR của học phần
Kiến thức	
MT1: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.	CĐR1: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và chương trình SPSS.
MT2: Phân tích được bản chất dữ liệu, phân loại dữ liệu, đưa ra phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp.	
Kỹ năng	
MT3: Có kiến thức nâng cao về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.	CĐR2: Tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến trên Google, các Website uy tín của Việt Nam và nước ngoài, khai thác 1 số tính năng chuyên sâu của Google drive
	CĐR3: Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.
MT4: Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy	CĐR4: Sử dụng được phần mềm SPSS để nhập, mã hóa dữ liệu; chuyển file dữ liệu từ Excel, thực hiện phân tích và giải thích

các bảng phân tích trên máy.	được các thống kê suy luận ứng dụng vào việc làm báo cáo luận văn, nghiên cứu và một số báo cáo thực tế tại bệnh viện.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
MT5: Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống.	CDR5: Có nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công nghệ thông tin từ đó có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực hành nghề nghiệp.

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun.

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Nội dung học phần/ mô đun	Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun				
	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1. Tìm kiếm và sử dụng thông tin nâng cao.	2	3			2
2. Phần mềm quản lý trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote.	2		3		2
3. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS.	2			3	2

6. Mô tả học phần/ mô đun (Vị trí, vai trò của học phần/ mô đun đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần/ mô đun)

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về Tin học ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp. Cụ thể sử dụng các dịch vụ Internet nâng cao trong tìm kiếm tài liệu tham khảo; sử dụng chương trình Endnote để chèn tài liệu tham khảo vào đề tài, luận văn; ứng dụng Google Drive, trong đó có Google form để tạo ra bảng hỏi có mối liên kết dữ liệu từ Excel đến SPSS; từ đó sử dụng phần mềm SPSS nhằm mục đích quản lý, phân tích, xử lý thống kê dữ liệu trong nghiên cứu y sinh học.

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước
	GIỜ LÊN LỚP	Tổng	Tự	

	LT	TH	BT/TL/KT	cộng	học	khi đến lớp
I. Tìm kiếm và sử dụng thông tin y học nâng cao	1 tiết	10 tiết				
1. Các loại OPACs.	1	4				<i>Đọc quyển giáo trình Tin học nâng cao, trang 3-13, BTHH: bài tập 1-9 trang 83..</i>
2. Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí		4				
3. Thông tin y học trực tuyến		2				
II. Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	3 tiết	14 tiết				
1. Giới thiệu phần mềm	1	2				<i>Đọc quyển giáo trình Tin học nâng cao, trang 14-35, BTHH: bài tập 1-4 trang 84,85.:</i>
2. Tạo một thư viện EndNote mới		4				
3. Trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word	2	4				
4. Quản lý file EndNote		4				
III. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	3.5 Tiết	21 tiết				
1. Giới thiệu phần mềm SPSS, quản lý dữ liệu trên SPSS	0.5	4				<i>Đọc quyển giáo trình Tin học cao học, trang 36-82, BTHH: bài tập 1-5 trang 86-91.</i>
2. Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả	1	4				
3. Biểu đồ		4				
4. Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến	1	4				
5. Kiểm định về trung bình		5				
Tổng số	7.5tiết	45 tiết				

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

8. Tài liệu học tập (Tài liệu chính và tài liệu tham khảo có trong danh mục sách của thư 8.1. Tài liệu chính (TLC)

[1]. Bộ môn Tin học (2019). *Giáo trình Tin học cho học viên CKII*. Học viện Y – dược học cổ truyền VN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm, *Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo*, Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

[2]. Bộ quốc phòng Học viện quân Y, *Giáo trình xử lý số liệu thống kê y học bằng SPSS*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Hà Nội(2022)

[3]. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[4]. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y-sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

[5]. Giáo trình IC3 GS4 CCI Learning(2014), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
		Thực hành	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
	I. Tìm kiếm và sử dụng thông tin y học nâng cao	9 tiết			1 tiết		
Buổi 1	1. Các loại OPACs.	4					
Buổi 2	2. Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí	4					
Buổi 3	3. Thông tin y học trực tuyến	1					
	II. Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote	12 tiết			2 tiết		
Buổi 3							
Buổi 4							
Buổi 5	1. Giới thiệu phần mềm	4					
Buổi 6	2. Tạo một thư viện EndNote mới						
	3. Trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word	4					
	4. Quản lý file EndNote	4					
	III. Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS	19tiết			2 tiết		
Buổi 6							
Buổi 7							
Buổi 8	1. Giới thiệu phần mềm SPSS, quản lý dữ liệu trên SPSS	3					
Buổi 9							
Buổi 10	2. Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả	4					
Buổi 11							
	3. Biểu đồ	4					
	4. Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến	4					

	5. Kiểm định về trung bình	4				
	Tổng số	40 tiết			5 tiết	

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho học phần/ mô đun

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề

Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện đồ án/ thực hành/thực tập

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần/ mô đun

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Cơ sở vật chất: phải cần có phòng thực hành được trang bị máy chiếu, máy tính cấu hình phù hợp để chạy bộ Office 1016, phần mềm Entnote hoạt động ổn định và phải được kết nối mạng Internet.

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với học viên

- Dự lớp: Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

✓ Thực hiện nội qui đã được phổ biến và dán trong phòng thực tập Tin học.

✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Bài tập: chuẩn bị tất cả các bài tập thực hành theo yêu cầu của giảng viên.

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện 01 bài thi kết thúc học phần thực hành.

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: các buổi thực hành tại phòng thực tập Tin học phải đạt 80% số buổi có mặt tham gia.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của học phần
1	Điểm thi kết thúc học phần			
	Thực hành trên máy tính	100%	Điểm đạt từ 4/10 trở lên	CDR1 đến CDR5

12.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm tổng kết học phần: điểm lý thuyết * 30% + điểm thực hành 70%

12.4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Khoa, Bộ môn phổ biến Đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến Đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần/ mô đun.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng Đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BAN GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

PT. BỘ MÔN



Nguyễn Văn Tuyết

GIẢI THÍCH MỘT SỐ KÝ HIỆU

- (1) Ký hiệu mục tiêu bằng ký hiệu MT từ 1,2,....;
- (2) Ký hiệu chuẩn đầu ra bằng ký hiệu CDR từ 1,2,....;
- (3) Mô tả CDR theo thang Bloom;
- (4) Thang trình độ năng lực:

Trình độ năng lực	Mô tả
0.0 -> 2.0	Nhớ (trình bày, định nghĩa, liệt kê,...)
2.0 -> 3.0	Hiểu (giải thích, mô tả, nhận xét,...)
3.0 -> 3.5	Áp dụng (vận dụng, chỉ ra, minh họa,...)
3.5 -> 4.0	Phân tích (phân biệt, phân tích, khảo sát,...)
4.0 -> 4.5	Đánh giá (đánh giá, so sánh, liên hệ, nhận định,...)
4.5 -> 5.0	Sáng tạo (thiết kế, đề xuất, tổ chức,...)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CÁC TÁC PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN

Đối tượng đào tạo: Bác sĩ Chuyên khoa 2

Mã số đào tạo:

Năm thứ:

1. Thông tin chung về Học phần/ Môn học

- Tên Học phần/ Môn học: **CÁC TÁC PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN** (*Y dịch, Hải Thượng Lãn Ông, Nam Dược Thần Hiệu*)

* Tiếng Việt:

- Mã Học phần/ Môn học

- Số tín chỉ: 10

- Đối tượng học: Bác sĩ Chuyên khoa 2

- Vị trí của Học phần/ Môn học trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>				
Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập và luận văn
X		<input type="checkbox"/>		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động (lên lớp/thực hành/tự học): 4 tín chỉ

2. Mục tiêu của Học phần/ Môn học

Sau khi kết thúc Học phần/ Môn học, học viên đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: sau khi học xong môn Tác Phẩm Kinh điển học viên có khả năng:

Nắm được thân thế, sự nghiệp của các y gia nổi tiếng trong tứ đại kinh điển và những tác phẩm kinh điển của các y gia.

Nâng cao trình độ nhận thức về quá trình lịch sử phát triển và lí luận cơ bản của Y học cổ truyền thông qua các tác phẩm trong Tứ đại kinh điển

- Về kỹ năng:

Biết sử dụng kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, phát triển các kiến thức kinh điển, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu của Y học cổ truyền

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học viên ý thức được trách nhiệm và nhiệm vụ nghề nghiệp là chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.

Tiếp thu cơ sở lí luận cho việc nghiên cứu và thực hành lâm sàng

Nghiêm túc, trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ

*** Ma trận mục tiêu học phân/môn học với Chuẩn đầu ra của CTĐT**

Tác phẩm	Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT
Y dịch	MT 1	Khái quát về Kinh dịch, Thế giới quan vũ trụ	
	MT2	Hiểu được Hà Đồ, Lạc thư	
	MT3	Hiểu được nội dung của Học thuyết Âm – Dương trong nội kinh, đặc điểm phương pháp luận của các kinh văn.	
	MT 4	Nắm vững tiên thiên bát quái và hậu thiên bát quái	
	MT 5	Nắm vững lục thập tứ quái	
	MT 6	Nắm vững ứng dụng của kinh dịch trong học thuyết âm dương và học thuyết ngũ hành	
	MT 7	Nắm vững ứng dụng của kinh dịch trong thuyết thiên nhân hợp nhất và học thuyết tạng tượng	
	MT 8	Nắm vững ứng dụng của kinh dịch trong học thuyết thủy hỏa và học thuyết kinh lạc	
	MT 9	Nắm vững ứng dụng của kinh dịch trong học thuyết Can chi và học thuyết vận khí	
	MT 10	Nắm vững ứng dụng của kinh dịch trong dược cổ truyền, châm cứu học, khí công và dưỡng sinh	
Hải Thượng Lãn ông	MT 1	Nắm được thân thế, tiểu sử của Hải Thượng Lãn Ông	
	MT2	Trình bày được những quan điểm về nghề nghiệp về trước tác và về sự kế thừa của Hải Thượng Lãn Ông	
	MT3	Nắm rõ các nội dung về y lý trong các tập của tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh	
	MT 4	Hiểu rõ các nội dung về bệnh học trong các tập của tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh	
	MT 5	Nắm vững các nội dung về phương dược trong các tập của tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh	
	MT 6	Nắm vững các nội dung về dưỡng sinh, phòng bệnh trong các tập của tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh	
	MT 7	Nắm vững các nội dung về sản khoa, phụ khoa, nhi khoa trong các tập của tác phẩm Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh	
Nam dược thân hiệu	MT1	Nắm được tiểu sử của Tuệ Tĩnh	
	MT 2	Nắm được các loại thuốc nam dược viết trong tác phẩm	
	MT 3	Nắm được các bệnh trùng trong tác phẩm	
	MT 4	Nắm được các bệnh có đau trong tác phẩm	

MT 5	Nắm được các bệnh phụ khoa trong tác phẩm	
MT 6	Nắm được các bệnh về khí, trong tác phẩm	
MT 7	Nắm được các bệnh không đau trong tác phẩm	
MT8	Nắm được các nhi khoa, ngoại khoa trong tác phẩm	
MT9	Nắm được các bệnh chín khiếu, các bệnh nội nhân trong tác phẩm	
MT10	Nắm được các bệnh xuất huyết trong tác phẩm	

3. Tóm tắt nội dung Học phần/ Môn học

Môn Tác phẩm Y học cổ truyền bao gồm ba tác phẩm y học cổ đại nổi tiếng gồm có Y dịch, Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh và Nam Dược Thần Hiệu.

Kinh dịch hay còn gọi là Chu dịch, là một bộ sách cổ đồ sộ được hình thành từ thời kỳ Tây Chu. Từ khi ra đời đến nay, qua các triều đại đã có vài ngàn học giả nổi tiếng các thời chú giải về Kinh dịch và hình thành nhiều trường phái khác nhau. Thông qua Kinh dịch các học giả đã đi sâu thảo luận, nghiên cứu các nguyên lý căn bản của nhân sinh quan về vũ trụ và từ đó hình thành thế giới quan, phương pháp luận đi sâu vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn.

Kinh dịch là một bộ kỳ thư cao siêu, hàm chứa nội dung kiến thức uyên thâm khó hiểu và có ảnh hưởng rất lớn đến nhiều ngành khoa học từ cổ đại đến cận đại như: triết học, sử học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, tôn giáo, chính trị, văn hoá nghệ thuật, mỹ thuật, kiến trúc, thiên văn, dược học, y học V.V.. Trong khoảng 20 ngành khoa học chịu ảnh hưởng của Kinh dịch thì y học cổ truyền chịu ảnh hưởng đặc biệt sâu sắc.

Kinh dịch ứng dụng trong y học cổ truyền, gồm 14 chương: Y dịch và Kinh dịch ứng dụng trong các học thuyết (Học thuyết Âm dương, Học thuyết Ngũ hành, Học thuyết Thiên nhân hợp nhất, Học thuyết Tạng tượng, Học thuyết Thủy hỏa, Học thuyết Can chi, Học thuyết Vận khí...), Kinh dịch ứng dụng trong chẩn đoán học, Kinh dịch ứng dụng trong dược học, châm cứu học, khí công và dưỡng sinh.

Hải Thượng y tông tâm lĩnh là một bộ sách y học nổi tiếng của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Bộ sách được viết vào năm 1740 bằng chữ Hán. Bộ Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh bao gồm 28 tập, 66 quyển bao gồm lý, pháp, phương, dược và biện chứng luận trị về nội khoa và ngoại khoa, sản phụ khoa, khoa nhi, cấp cứu... đạo đức y học, vệ sinh phòng bệnh.

Bộ sách

Quyển đầu: Y huấn cách ngôn, Y nghiệp thần chương, Y lý thâm nhân lái ngôn

Quyển 1: Nội kinh yếu chỉ, trích những điểm thiết yếu của kinh điển đông y.

Quyển 2: Y gia quan niệm phân tích và tổng hợp lý luận cơ bản về âm dương, ngũ hành, kinh lạc khí huyết, chẩn đoán, mạch học, bệnh lý, trị pháp.

Quyển 3 đến 5: Y hải cầu nguyên nêu lên những quy luật chung về sinh lý và nguyên tắc trị liệu.

Quyển 6: Huyền tần phát vi nói về tiên thiên thủy hỏa – "Mệnh môn", cơ năng sinh lý, và bệnh lý của chân thủy, chân hỏa, cùng phép chữa.

Quyển 7: Khôn hóa thái chân bàn về hậu thiên tỳ vị, cơ năng tiêu hóa và tác dụng của khí huyết, bệnh lý và phép chữa.

Quyển 8: Đạo lưu dư vận biện luận và bổ sung những điểm y lý chưa rõ hay còn thiếu ở các sách xưa.

Quyển 9: Nhật ...

Quyển 10 và 11: Dược phẩm Vị yếu nói về dược tính 150 vị thuốc Bắc, Nam phân loại theo ngũ hành.

Quyển 12 và 13: Lĩnh nam bản thảo, quyển thượng chép 496 vị thuốc nam thừa kế của Tuệ Tĩnh, quyển hạ chép 305 vị bổ sung về công dụng hoặc mới phát hiện thêm.

Quyển 14: Ngoại cảm thống trị nói về đặc tính bệnh ngoại cảm ở nước ta và các thuốc sáng chế để điều trị theo các thể bệnh.

Quyển 15 đến 24: Bách bệnh cơ yếu, bệnh học nội khoa 10 quyển, mới sưu tầm và khắc in 2 quyển Bính Đinh, còn thiếu 8 quyển: Giáp, Ất, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Quyển 25: Y trung quan kiện tóm tắt phương pháp điều trị các bệnh.

Quyển 26, 27: Phụ đạo xán nhiên chuyên về phụ khoa.

Quyển 28: Tọa thảo lương mô chuyên về sản khoa.

Quyển 29 đến 33: Ấu ấu tu trị chuyên về nhi khoa.

Quyển 34 đến 43: Mộng trung giác đậu chuyên về bệnh đậu mùa (10 quyển)

Quyển 44: Ma chuẩn thăng chuyên về bệnh sởi.

Quyển 45: Tâm đắc thần phương gồm 70 phương thuốc chọn lọc trong sách Cẩm nang của Phùng Triệu Trương.

Quyển 46: Hiệu phòng tân phương chép 29 phương thuốc hiệu nghiệm do Lãn Ông sáng chế.

Quyển 47, 48, 49: Bách giá trân tàng ghi trên 600 phương thuốc kinh nghiệm thu lượm trong nhân dân và thừa kế của ngoại tổ ông là Bùi Diệm Đăng.

Quyển 50 đến 57: Hành giản trân nhu (8 quyển) chép trên 2000 phương thuốc chọn lọc trong các bản thảo đời trước, như Nam dược thần hiệu của Tuệ Tĩnh hay thu nhập trong dân gian.

Quyển 58: Y phương hải hội gồm 200 cổ phương đông y.

Quyển 59–60: Y dương án chép 17 bệnh án chữa khỏi, và Y âm án chép 12 bệnh án tử vong.

Quyển 61: Truyền tân bố chỉ được gọi là châu ngọc cách ngôn thâu tóm các điều cốt yếu nhất về quy tắc chẩn đoán, biện chứng, dùng thuốc trị bệnh.

Vệ sinh yếu quyết chuyên về dưỡng sinh, vệ sinh phòng bệnh (2 quyển)

Bảo thai thần hiệu toàn thư giải âm (1 quyển)

Nữ công thắng lãm nói về cách nấu nướng (1 quyển)

Thượng kinh ký sự kể lại hành trình của Lãn Ông lên kinh đô chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán năm 1782.

Nam dược thần hiệu là tác phẩm bằng chữ Nho của danh sư Tuệ Tĩnh, soạn vào thế kỷ 14 triều nhà Trần khi ông đi sứ sang Trung Hoa thời nhà Minh.

Nội dung là một cuốn sách về y học cổ truyền và những bài thuốc hay của Việt Nam. Tác phẩm này phản ánh quan điểm Phật giáo vì Tuệ Tĩnh vốn đi tu và cổ động dùng vật liệu dược thảo của thuốc Nam thay vì thuốc Bắc vốn dùng cả động vật.

Nam dược thần hiệu tổng cộng có 11 cuốn, liệt kê các vị thuốc và 184 loại bệnh thông thường từ những bệnh truyền nhiễm đến thai nghén, phong thấp, v.v.

4. Tài liệu học tập:

4.1. Tài liệu chính (TLC)

- **Kinh dịch ứng dụng trong y học cổ truyền, PGS.TS. Vũ Nam**, Nhà Xuất bản Y học.

- **Tuệ Tĩnh toàn tập**, Nhà Xuất bản Y học.

- **Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh** Nhà Xuất bản Y học.

4.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

5. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho Học phần/ Môn học

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề X

Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện luận văn/ thực hành/thực tập

6. Nhiệm vụ của học viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Thực hành/ làm sàng:
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt %

7. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành (đối với chương trình đào tạo Thạc sĩ, tiến sĩ). Đánh giá theo thang điểm 10 (đối với chương trình đào tạo chuyên khoa 1, chuyên khoa 2).

8. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của Học phần/ Môn học

8.1. Điểm đánh giá quá trình: Trọng số %

- Hình thức đánh giá:

Tự luận Trắc nghiệm Thảo luận nhóm Bài tập lớn X

Thực hành Khác

8.2. Điểm thi kết thúc Học phần/ Môn học: Trọng số %

- Hình thức thi: Tự luận (Viết tiểu luận) X Trắc nghiệm

Thực hành Vấn đáp

9. Nội dung chi tiết Học phần/ Môn học

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học				Yêu cầu đối với SV	
		Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)
		LT	TH	BT/TL /KT	Tổng cộng		
Y dịch	Khái quát về kinh dịch và thế giới quan về vũ trụ	4	0	0	4		
	Hà đồ , Lạc thư	4	0	0	4		
	Tiên thiên bát quái, hậu thiên bát quái	4	0	0	4		
	Lục thập tứ quái	4	0	0	4		

	Kinh dịch ứng dụng trong học thuyết âm dương, ngũ hành, thiên nhân hợp nhất	4	0	0	4		
	Kinh dịch ứng dụng trong học thuyết tạng tượng, thủy hỏa, kinh lạc	4	0	0	4		
	Kinh dịch ứng dụng trong học thuyết can chi, vận khí, chẩn đoán học	4	0	0	4		
	Kinh dịch ứng dụng trong dược học cổ truyền, châm cứu học, khí công, dưỡng sinh	2	0	0	2		
Hải thượng y tông tâm lĩnh	Thân thể sự nghiệp Hải thượng lãn ông Quyển đầu: Y huân cách ngôn, Y nghiệp thần chương, Y lý thâu ngàn láy ngôn Quyển 1: Nội kinh yếu chỉ, trích những điểm thiết yếu của kinh điển đông y. Quyển 2: Y gia quan niệm phân tích và tổng hợp lý luận cơ bản về âm dương, ngũ hành, kinh lạc khí huyết, chẩn đoán, mạch học, bệnh lý, trị pháp	4	0	0	4		
	Quyển 3 đến 5: Y hải cầu nguyên nêu lên những quy luật chung về sinh lý và nguyên tắc trị liệu. Quyển 6: Huyền tấn phát vi nói về tiên thiên thủy hỏa – "Mệnh môn", cơ năng sinh lý, và bệnh lý của chân thủy, chân hỏa, cùng phép chữa. Quyển 7: Khôn hóa thái chân bàn về hậu thiên tỳ vị, cơ năng tiêu hóa và tác dụng của khí huyết, bệnh lý và phép chữa.	4	0	0	4		
	Quyển 8: Đạo lưu dư vận biện luận và bổ sung những điểm y lý chưa rõ hay còn thiếu ở các sách xưa. Quyển 9	4	0	0	4		
	Quyển 10 và 11: Dược phẩm Vị yếu nói về dược tính 150 vị thuốc Bắc, Nam phân loại theo ngũ hành	4	0	0	4		

Quyển 12 và 13: Lĩnh nam bản thảo, quyển thượng chép 496 vị thuốc nam thừa kế của Tuệ Tĩnh, quyển hạ chép 305 vị bổ sung về công dụng hoặc mới phát hiện thêm.	4	0	0	4		
Quyển 14: Ngoại cảm thông trị nói về đặc tính bệnh ngoại cảm ở nước ta và các thuốc sáng chế để điều trị theo các thể bệnh	4	0	0	4		
Quyển 15 đến 24: Bách bệnh cơ yếu, bệnh học nội khoa 10 quyển, mới sưu tầm và khắc in 2 quyển Bính Đinh, còn thiếu 8 quyển: Giáp, Ất, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý	4	0	0	4		
Quyển 25: Y trung quan kiện tóm tắt phương pháp điều trị các bệnh.	4	0	0	4		
Quyển 26, 27: Phụ đạo xán nhiên chuyên về phụ khoa. Quyển 28: Tọa thảo lương mô chuyên về sản khoa.	4	0	0	4		
Quyển 29 đến 33: Ấu ấu tu trị chuyên về nhi khoa	4	0	0	2		
Quyển 34 đến 43: Mộng trung giác đậu chuyên về bệnh đậu mùa (10 quyển) Quyển 44: Ma chuẩn thăng chuyên về bệnh sởi	4	0	0	4		
Quyển 45: Tâm đắc thần phương gồm 70 phương thuốc chọn lọc trong sách Cẩm nang của Phùng Triệu Trương. Quyển 46: Hiệu phỏng tân phương chép 29 phương thuốc hiệu nghiệm do Lãn Ông sáng chế. Quyển 47, 48, 49: Bách giá trân tàng ghi trên 600 phương thuốc kinh nghiệm thu lượm trong nhân dân và thừa kế của ngoại tổ ông là Bùi Diệm Đăng	4	0	0	4		
Quyển 50 đến 57: Hành giản trân nhu (8 quyển) chép trên 2000 phương thuốc chọn lọc trong các bản thảo đời trước,	4	0	0	4		

	như Nam dược thần hiệu của Tuệ Tĩnh hay thu nhập trong dân gian. Quyển 58: Y phương hải hội gồm 200 cổ phương đông y.					
	Quyển 59–60: Y dương án chép 17 bệnh án chữa khỏi, và Y âm án chép 12 bệnh án tử vong. Quyển 61: Truyền tân bố chí được gọi là châu ngọc cách ngôn thâu tóm các điều cốt yếu nhất về quy tắc chẩn đoán, biện chứng, dùng thuốc trị bệnh.	4	0	0	4	
	Vệ sinh yếu quyết chuyên về dưỡng sinh, vệ sinh phòng bệnh (2 quyển) Bảo thai thần hiệu toàn thư giải âm (1 quyển) Nữ công thắng lãm nói về cách nấu nướng (1 quyển) Thượng kinh ký sự kể lại hành trình của Lãn Ông lên kinh đô chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán năm 1782.	4	0	0	4	
Nam dược thần hiệu	Thân thể sự nghiệp Tuệ Tĩnh	4	0	0	4	
	Các vị thuốc nam	8	0	0	8	
	Các bệnh trùng	8	0	0	8	
	Các bệnh vệ khí	8	0	0	8	
	Các bệnh xuất huyết	4	0	0	4	
	Các bệnh có đau	4	0	0	4	
	Các bệnh không đau	4	0	0	4	
	Các bệnh chín khiêu	4	0	0	4	
	Các bệnh nội nhân	4	0	0	4	
	Các bệnh phụ khoa	4	0	0	4	
Các bệnh nhi khoa	4	0	0	4		
Các bệnh ngoại khoa	4	0	0	4		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành, 10.

10. Thông tin về giảng viên

- **Họ và tên: PGS.TS Vũ Nam**

- **ĐT:0978163646**

- **Email:**

- **Họ và tên: PGS.TS Phạm Quốc Bình**

- **ĐT 0912757262**

- **Email: phamquocbinh68@gmail.com**

- **Họ và tên: GS.TS Trương Việt Bình**

- **ĐT 0369688688**

- **Email:**

- **Họ và tên: TS Trần Thị Hồng Ngai**

- **ĐT 0915009672**

- **Email: Ngaidytw72@yahoo.com**

- **Họ và tên: TS Nguyễn Duy Tuân**

- **ĐT 0828991883**

- **Email: tuanzibi@gmail.com**

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHOA/BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Quốc Bình

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Môn: Phương pháp sư phạm y học

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng

Điện thoại: 0604159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại:

Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: PGS.TS Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Điện thoại: email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Phương pháp sư phạm y học

Tên tiếng Anh:.....

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): (02LT/01TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bachelor: Chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

3

- + Làm bài tập trên lớp: ...
- + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 giờ
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm ... học viên
- + Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

1. Trình bày được các phương pháp giảng dạy tích cực; Phương pháp dạy học nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và dựa trên vấn đề
2. Trình bày được tiêu chuẩn dạy tốt
3. Trình bày được tiêu chuẩn lượng giá tốt

3.1.2. Kỹ năng:

1. Viết được mục tiêu dạy/học và phân cấp mục tiêu
2. Thiết kế được quy trình dạy học và lập được kế hoạch bài giảng
3. Viết 01 kế hoạch bài giảng và giảng thử

3.1.3. Thái độ:

1. Xác định vai trò, ý nghĩa kế hoạch bài giảng

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác được trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, tồn trữ và sử dụng v.v... Cụ thể:

*** Lý thuyết**

- Phân tích được ưu và nhược điểm của 07 phương pháp giảng dạy tích cực
- Xác định và vận dụng được tiêu chuẩn dạy tốt và trình bày được tiêu chuẩn lượng giá tốt trong giảng dạy

*** Thực hành**

- Viết được mục tiêu bài học theo kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm theo tiêu chuẩn mục tiêu và thành phần mục tiêu là cơ sở viết kế hoạch bài giảng
- Hoàn thiện 01 kế hoạch bài giảng (giả định) và giảng thử

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về dạy học, mục tiêu học tập, phương pháp lượng giá và cách soạn thảo kế hoạch bài giảng. Môn học này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các học viên trong quá trình học tập mà giảng viên chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Phương pháp dạy học, dạy học tích cực, tiêu chuẩn dạy tốt	4 tiết	- Phân tích được ưu và nhược điểm của 07 phương pháp giảng dạy tích cực	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
2	Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề	4	Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và dựa trên vấn đề	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
3	Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề (Y học cổ truyền)	4	Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và dựa trên vấn đề	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời

				học – dạy, thảo luận	giảng
4	Xác định mục tiêu dạy/học và phân cấp mục tiêu Xây dựng và phát triển chương trình dạy học.	4	Viết được mục tiêu dạy/học và phân cấp mục tiêu 2. Thiết kế được quy trình dạy học và lập được kế hoạch bài giảng và phát triển chương trình	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
5	Thiết kế kế hoạch bài giảng	4	Hoàn thành kế hoạch bài giảng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
6	Các kỹ năng hướng dẫn và hỗ trợ học tập	4	Ứng dụng được các phương tiện hỗ trợ giảng dạy	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
7	Phương pháp lượng giá kiến thức, kỹ năng và thái độ	3	Ứng dụng được các phương tiện hỗ trợ giảng dạy	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị

				Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Minh Tâm và mời giảng
8	Các phương tiện và công cụ hỗ trợ dạy học	3	Ứng dụng được các phương tiện hỗ trợ giảng dạy	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

- (1) Phạm Thị Minh Đức (2016), Sư phạm y học thực hành, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Năm 2016

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2004), Dạy học tích cực trong đào tạo y học
- (2) Đại học Y Thái Bình (2010), Phương pháp dạy học tích cực trong đào tạo y học.
- (3) Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam (2014), Phương pháp dạy học tích cực trong đào tạo y học.
- (4) Học viện Quản lý giáo dục BGD&ĐT (2006), Bài giảng Giáo dục học đại học.
- (5) Bộ Y tế (2010). Phương pháp giảng dạy Y-Dược học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Phương pháp dạy học, dạy học tích cực, tiêu chuẩn dạy tốt	4			Thảo luận (... T)			
2	Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề	4			Thảo luận (... T)			
3	Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề (Y học cổ truyền)	4			Thảo luận (7T)			
4	Xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Xác định mục tiêu dạy/học và phân cấp mục tiêu	4					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
5	Thiết kế kế hoạch bài giảng	4						
6	Các kỹ năng hướng dẫn và hỗ trợ học tập	4						
7	Phương pháp lượng giá kiến thức, kỹ năng và thái độ	3						
8	Các phương tiện và công cụ hỗ trợ dạy học	3						
9	Thiết kế kế hoạch bài giảng				15			

10	Giảng thử				15		
----	-----------	--	--	--	----	--	--

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Các phương tiện và công cụ hỗ trợ dạy học	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm	Mời giảng
2	Thiết kế kế hoạch bài giảng	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm	Mời giảng

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: làm tiểu luận và giảng thử
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 6/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học - theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: viết tiểu luận

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: Giảng thử

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Điểm đạt là điểm trung bình học phần từ 6.0 điểm trở lên

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

MLC
TS. Lưu Minh Châu

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Môn: Phương pháp nghiên cứu khoa học

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng

Điện thoại: 0604159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: PGS.TS Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Điện thoại: email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tên tiếng Anh:.....

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): (02LT/01TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

- + Làm bài tập trên lớp: ...
- + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 giờ
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm ... học viên
- + Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

1. Trình bày được các phương pháp nghiên cứu khoa học
2. Xác định được yêu cầu của báo cáo khoa học và công bố khoa học

3.1.2. Kỹ năng:

1. - Lựa chọn được các loại thiết kế nghiên cứu phù hợp và xây dựng biến số nghiên cứu và công cụ thu thập thông tin, xử lý, trình bày số liệu, không chế sai số.
2. Hoàn thiện 01 đề cương nghiên cứu.

3.1.3. Thái độ:

1. Xác định vai trò của đạo đức trong nghiên cứu, ý nghĩa nghiên cứu khoa học trong quá trình hành nghề

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

*** Lý thuyết**

- Phân tích được ưu và nhược điểm của các thiết kế nghiên cứu và ứng dụng
- Xác định rõ vai trò ý nghĩa của thể lệ đăng bài của tạp chí khoa học và cách viết công bố khoa học

*** Thực hành**

- Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu của 01 đề tài, xác định cỡ mẫu phù hợp với biến số nghiên cứu và công cụ thu thập thông tin, xử lý, trình bày số liệu, không chế sai số của 01 đề tài
- Hoàn thiện 01 đề cương nghiên cứu (giả định)

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng xây dựng một đề cương nghiên cứu, biết cách thu thập và xử lý số liệu. Môn học phục vụ tích cực cho học viên phương pháp

ngiên cứu để hoàn chỉnh luận văn cũng như giúp cho học viên thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu của mình sau khi tốt nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Thiết kế nghiên cứu khoa học; Các loại hình nghiên cứu khoa học quan sát	4	- Phân tích được ưu và nhược điểm của các thiết kế nghiên cứu và ứng dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
2	Thiết kế nghiên cứu can thiệp thử nghiệm lâm sàng (phần 1)	4	Phân tích được ưu và nhược điểm thiết kế nghiên cứu và ứng dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
3	Thiết kế nghiên cứu can thiệp thử nghiệm lâm sàng (phần 2)	4		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
4	Cỡ mẫu, hướng dẫn sử	4	- Lựa chọn	Kết hợp	TS. Lưu

	dụng Phần mềm phân tích số liệu SPSS.		được thiết kế nghiên cứu phù hợp tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu của 01 đề tài, xác định cỡ mẫu phù hợp	giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
5	Chọn mẫu trong nghiên cứu Sai số và nhiễu trong nghiên cứu khoa học Y học và cách khống chế	4	với biến số nghiên cứu và công cụ thu thập thông tin, xử lý, trình bày số liệu, khống chế sai số của 01 đề tài	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
6	Công cụ thu thập thông tin	4		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
7	Hướng dẫn viết đề cương nghiên cứu	3	Hoàn thiện 01 đề cương nghiên cứu (giả định)	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
8	Hướng dẫn viết báo cáo luận văn cao học, công	3		Kết hợp giữa dạy	TS. Lưu Minh Châu

		thuyết	tập	luận			lớp	
1	Thiết kế nghiên cứu khoa học; Các loại hình nghiên cứu khoa học quan sát	4					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Thiết kế nghiên cứu can thiệp thử nghiệm lâm sàng (phần 1)	4						
3	Thiết kế nghiên cứu can thiệp thử nghiệm lâm sàng (phần 2)	4						
4	Cỡ mẫu, hướng dẫn sử dụng Phần mềm phân tích số liệu SPSS.	4						
5	Chọn mẫu trong nghiên cứu Sai số và nhiễu trong nghiên cứu khoa học Y học và cách khống chế	4						
6	Công cụ thu thập thông tin	4						
7	Hướng dẫn viết đề cương nghiên cứu	3						
8	Hướng dẫn viết báo cáo luận văn cao học	3						
9	Thiết kế kế hoạch bài giảng				15			

10	Báo cáo tóm tắt đề cương				15		
----	--------------------------	--	--	--	----	--	--

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Thiết kế kế hoạch bài giảng	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm	Mời giảng
2	Báo cáo tóm tắt đề cương	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm	Mời giảng

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: làm tiểu luận và giảng thử
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 6/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học - theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: viết tiểu luận

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: Giảng thử

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Điểm đạt là điểm trung bình học phần từ 5.0 điểm trở lên

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)


TS. Lưu Minh Châu

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Môn: Quản lý Nhà nước về y tế

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TS Lưu Minh Châu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng

Điện thoại: 0604159777 Email: minhchauytdp@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại:

Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: PGS.TS Trần Thị Minh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Điện thoại: email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Quản lý Nhà nước về y tế

Tên tiếng Anh:.....

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): (03LT/01TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bachelor: Chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 45 giờ

5

- + Làm bài tập trên lớp: ...
- + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 30 giờ
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm ... học viên
- + Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Y tế công cộng

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

1. Trình bày khái niệm và ý nghĩa về kinh tế y tế
2. Trình bày và phân tích được về hệ thống chính trị nhà nước; Nguyên tắc hoạt động và điều hành của hệ thống y tế Việt Nam

3.1.2. Kỹ năng:

1. Quản lý nhân lực, tài chính trong đơn vị; kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và công tác quản lý chất thải bệnh viện; Sắp xếp đơn vị theo chuẩn 5S.
2. Xây dựng được kế hoạch hoạt động Y tế.

3.1.3. Thái độ:

1. Phân tích được các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các Luật liên quan đến quá trình hành nghề

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

*** Lý thuyết**

- Phân tích được vai trò của phân tích kinh tế trong y tế
- Xác định và vận dụng được nguyên tắc hoạt động và điều hành của hệ thống y tế Việt Nam

*** Thực hành**

- Vận dụng nguyên tắc Quản lý nhân lực, tài chính trong đơn vị; kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và công tác quản lý chất thải bệnh viện; Sắp xếp đơn vị theo chuẩn 5S
- Hoàn thiện 01 kế hoạch hoạt động y tế (giả định)

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về y tế; cách lập và yêu cầu của kế hoạch hoạt động y tế; khái niệm kinh tế y tế và quy định liên quan luật pháp trong hoạt động y tế.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	Đại cương về quản lý nhà nước; Các văn bản quy phạm pháp Luật trong quản lý nhà nước	4	-Xác định và vận dụng được nguyên tắc hoạt động và điều hành của hệ thống y tế Việt Nam	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
2	Giới thiệu Luật Viên chức, Luật Lao động;	4	Phân tích được ưu và nhược điểm thiết kế nghiên cứu và ứng dụng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
3	Giới thiệu Luật Công chức	4		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
4	Giới thiệu Luật Dược và Luật Bảo hiểm Y tế	4	Vận dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp	Kết hợp giữa dạy tích cực:	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS

			luật và các Luật liên quan đến quá trình hành nghề và hoàn thiện kế hoạch	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
5	Giới thiệu về Luật Khám chữa bệnh	4	hoạt động y tế (giả định)	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
6	Giới thiệu về Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm	4		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
7	Giới thiệu về luật phòng chống bệnh suy giảm miễn dịch mắc phải(HIV/AIDS)	4		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị Minh Tâm và mời giảng
8	Xây dựng được kế hoạch hoạt động Y tế	6		Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	TS. Lưu Minh Châu PGS.TS Trần Thị

				Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Minh Tâm và mời giảng
	Quản lý nhân lực	4	Vận dụng nguyên tắc Quản lý nhân lực, tài chính trong đơn vị;;		
	Quản lý tài chính	4			
	Đại cương về kinh tế y tế	4	-Phân tích được vai trò của phân tích kinh tế trong y tế;		
	Phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện	4	kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và		
	Quản lý chất thải bệnh viện	8	công tác quản lý chất thải bệnh viện		
	Tiêu chuẩn 5S	2	Sắp xếp đơn vị theo chuẩn 5S		

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Bộ Y tế (2014), *Quản lý nhà nước về Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo liên tục quản lý chất lượng bệnh viện. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y tế (2016), *Các thực hành tốt quản lý chất lượng và an toàn người bệnh tại một số bệnh viện Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội 2016
3. Bộ Y tế (2014), *Quản lý nhà nước về Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Quản lý 5S trong y tế.
5. Bộ Y tế (2016), *Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam*

7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, học viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về quản lý nhà nước; Các văn bản quy phạm pháp Luật trong quản lý nhà nước	4						
2	Giới thiệu Luật Viên chức, Luật Lao động;	4						
3	Giới thiệu Luật Công chức	4						
4	Giới thiệu Luật Dược và Luật Bảo hiểm Y tế	4						
5	Giới thiệu về Luật Khám chữa bệnh	4						
6	Giới thiệu về Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm	4						
7	Giới thiệu về luật phòng chống bệnh suy giảm miễn dịch mắc phải(HIV/AIDS)	3						
8	Xây dựng được kế hoạch hoạt động Y tế	3						
9	Quản lý nhân lực	2						

Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác

10	Quản lý tài chính	2					
11	Phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện	2					
12	Đại cương về kinh tế y tế	4					
13	Quản lý chất thải bệnh viện	3					
14	Tiêu chuẩn 5S	2					

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Thiết kế kế hoạch hoạt động y tế	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Nguyễn Văn Sơn	Mời giảng
2	Phân tích kinh tế y tế	15	TS. Lưu Minh châu PGS.TS Nguyễn Văn Sơn	Mời giảng

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: làm tiểu luận và giảng thử
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 6/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học - theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: viết tiểu luận

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: Giảng thử

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

Điểm đạt là điểm trung bình học phần từ 5.0 điểm trở lên

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Lưu Minh Châu

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHÂM CỨU

Môn: Châm cứu

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: TRẦN ĐỨC HỮU

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983951056 Email: Ts.bs.huu@gmail.com

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy: PHẠM HỒNG VÂN

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm liên hệ: Điện thoại: 0904306556 email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Châm cứu

Tên tiếng Anh:

2.2. Mã học phần: Bác sĩ Chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 3 tín chỉ (LT 2; LS 1)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Bác sĩ Chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn cơ sở

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 15

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn CHÂM CỨU

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, phân loại của thời sinh học và thời sinh lý học, thời bệnh học.
- Trình bày được mối quan hệ của thời sinh học và học thuyết vận khí
- Trình bày được định nghĩa và ứng dụng hệ can chi
- Trình bày được định nghĩa tý ngũ lưu trí và một số quy tắc của Tý ngũ lưu trú pháp
- Mô tả được các phép bổ tả đơn và bổ tả phối hợp
- Quan điểm về Châm cứu theo một số Y văn kinh điển: Hoàng đế Nội kinh Linh khu, Châm cứu Đại thành, Châm cứu Giáp ất kinh
- Trình bày được một số phương pháp châm cứu mới trong điều trị: Châm tê phẫu thuật, Châm cứu cai nghiện

3.1.2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo các kỹ năng về: bổ tả đơn và bổ tả phối hợp
- Ứng dụng được thời sinh học, thời bệnh học trong điều trị bệnh bằng Châm cứu

3.1.3. Thái độ:

- Thực hiện nội quy, quy chế của Học viện, Bộ môn
- Thực hiện nội quy, quy chế của Bệnh viện, Khoa phòng

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (*viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề*).

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác được trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, tồn trữ và sử dụng v.v... Cụ thể:

* Lý thuyết

- Trình bày được định nghĩa, phân loại của thời sinh học và thời sinh lý học, thời bệnh học.
- Trình bày được mối quan hệ của thời sinh học và học thuyết vận khí
- Trình bày được định nghĩa và ứng dụng hệ can chi
- Trình bày được định nghĩa tý ngũ lưu trí và một số quy tắc của Tý ngũ lưu trú pháp
- Mô tả được các phép bổ tả đơn và bổ tả phối hợp
- Quan điểm về Châm cứu theo một số Y văn kinh điển: Hoàng đế Nội kinh Linh khu, Châm cứu Đại thành, Châm cứu Giáp ất kinh

- Trình bày được một số phương pháp châm cứu mới trong điều trị: Châm tê phẫu thuật, Châm cứu cai nghiện

*** Thực hành:**

- Thực hành thành thạo các kỹ năng về: bổ tả đơn và bổ tả phối hợp
- Ứng dụng được thời sinh học, thời bệnh học trong điều trị bệnh bằng Châm cứu

*** Lâm sàng:**

- Ứng dụng châm cứu trong điều trị một số bệnh.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- Trình bày được định nghĩa, phân loại của thời sinh học và thời sinh lý học, thời bệnh học.
- Trình bày được mối quan hệ của thời sinh học và học thuyết vận khí
- Trình bày được định nghĩa và ứng dụng hệ can chi
- Trình bày được định nghĩa tý ngũ lưu trí và một số quy tắc của Tý ngũ lưu trí pháp
- Mô tả được các phép bổ tả đơn và bổ tả phối hợp
- Quan điểm về Châm cứu theo một số Y văn kinh điển: Hoàng đế Nội kinh Linh khu, Châm cứu Đại thành, Châm cứu Giáp ất kinh
- Trình bày được một số phương pháp châm cứu mới trong điều trị: Châm tê phẫu thuật, Châm cứu cai nghiện

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1:	Chuyên đề 1: Từ thời sinh học đến thời bệnh học	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa, phân loại của thời sinh học và thời sinh lý học, thời bệnh học. - Trình bày được mối quan hệ của thời sinh học và học thuyết vận khí trong điều trị một số bệnh . 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo	

				luận	
Chương 2:	Chuyên đề 2: Cấu trúc thời gian hệ Can chi và cách tính	4	Trình bày được định nghĩa và ứng dụng hệ can chi		
Chương 3:	Chuyên đề 3: Tý ngọ lưu trú	4	- Trình bày được định nghĩa tý ngọ lưu trú và một số quy tắc của Tý ngọ lưu trú pháp		
Chương 4	Chuyên đề 4: Phương pháp bổ tả	4	Mô tả được các phép bổ tả đơn và bổ tả phối hợp		
Chương 5	Chuyên đề 5: Linh khu, Châm cứu giáp ất kinh	4	Quan điểm về Châm cứu theo một số Y văn kinh điển: Hoàng đế Nội kinh Linh khu, Châm cứu Giáp ất kinh		
Chương 6	Chuyên đề 6: Châm cứu Đại thành	4	Quan điểm về Châm cứu theo một số Y văn kinh điển: Châm cứu Đại thành		
Chương 7	Chuyên đề 7: Châm tê phẫu thuật, điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy	3	Trình bày được một số phương pháp châm cứu mới trong điều trị: Châm tê phẫu thuật, Châm cứu cai nghiện.		

Chương 8	Chuyên đề 8: Măng châm và điện măng châm	3	- Trình bày được kỹ thuật măng châm, điện măng châm		
-----------------	--	---	---	--	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Tài liệu giảng dạy châm cứu, dành cho đối tượng Sau Đại học.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bách khoa thư bệnh học**, Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Viện nam 1991 và 1994
- Đỗ Kiên Cường, Vũ Công Lập, Nguyễn Thị Tú Lan (1995)**, *Laser châm: cơ sở khoa học và khả năng ứng dụng*, WWW. Laserhcm.orgr/contents/lib/LSCCSKHNUD.pdf
- Hoàng Phủ Mật, Lê Quý Ngưu và Lương Tú Vân dịch**, Châm cứu Giáp ất kinh, Nhà xuất bản Thuận Hóa (2011)
- Nguyễn Tài Thu –Trần Thuý ; cộng sự Nghiêm Hữu Thành, Nguyễn Bá Quang** , Châm cứu học sau đại học, Nhà xuất bản Y học 1997.
- Nguyễn Tử Siêu**, Hoàng đế nội kinh tổ vấn, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh
- Phan Quan Chí Hiếu**, Châm cứu học - Tập 1, Nhà xuất bản Y học 2007.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chuyên đề 1: Từ thời sinh học đến thời bệnh học	4					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham</i>	

2	Chuyên đề 2: Cấu trúc thời gian hệ Can chi và cách tính	4					<i>khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>
3	Chuyên đề 3: Tỷ lệ ngũ lưu trú	4					
4	Chuyên đề 4: Phương pháp bổ tả	4					
5	Chuyên đề 5: Linh khu, Châm cứu giáp ất kinh	4					
6	Chuyên đề 6: Châm cứu Đại thành	4					
7	Chuyên đề 7: Châm tê phẫu thuật, điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy	3					
8	Chuyên đề 8: Mãng châm và điện mãng châm	3					

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Hướng dẫn thực hành phương pháp bổ tả đơn trong CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
2	Hướng dẫn thực hành phương pháp bổ tả phối hợp trong CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
3	Ứng dụng thời sinh học trong điều trị bệnh bằng CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
4	Ứng dụng thời bệnh học trong điều trị bệnh bằng CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
5	Ứng dụng mãng châm, điện mãng châm trong điều trị bệnh	04	TS Trần Đức Hữu	
6	Lâm sàng tại Bệnh viện, Bình bệnh án CHÂM CỨU trong điều trị HC cánh tay cổ	04	TS Trần Đức Hữu	
7	Lâm sàng tại Bệnh viện, Bình bệnh án CHÂM CỨU trong điều trị bệnh đau lưng	04	TS Trần Đức Hữu	
8	Lâm sàng tại Bệnh viện, Bình bệnh án CHÂM CỨU trong điều trị bệnh đau thần kinh tọa	04	TS Trần Đức Hữu	

9	Lâm sàng tại Bệnh viện, Bình bệnh án điều trị thoái hoá khớp bằng CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
10	Lâm sàng tại Bệnh viện, Bình bệnh án điều trị viêm loét dạ dày – tá tràng bằng CHÂM CỨU	04	TS Trần Đức Hữu	
11	Thi lâm sàng	02	TS Trần Đức Hữu	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: ...
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học - theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần các môn có cả lý thuyết và thực hành = (Điểm tổng kết phần thực hành/lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3


- Điểm đánh giá kết thúc học phần đối với các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Đức Hữu

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC (PHẦN LÝ THUYẾT)

Đối tượng đào tạo: Bác sỹ Chuyên khoa II YHCT; Mã số đào tạo:

1. Thông tin chung về Học phần

- Tên Học phần: TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC VIỆT NAM
- * Tiếng Việt: TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC VIỆT NAM
- * Tiếng Anh: Vietnam Medicinal Plant Resources
- Mã Học phần/ Môn học: HVTT
- Số tín chỉ: 2 TC lý thuyết + 1 TC thực hành
- Đối tượng học: BSCK II (năm thứ I)
- Vị trí của Học phần/ Môn học trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				Thực tập và luận văn <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Các học phần tiên quyết/học trước:
- Số tiết đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
- * Lý thuyết: 30 tiết
- * Thực hành: tiết
- * Bài tập: tiết
- * Thảo luận, hoạt động nhóm: tiết
- * Kiểm tra: tiết
- * Thời gian tự học: giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Thực vật – Dược liệu

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Nguyễn Duy Thuận	0913.328.031	thuanhvyd@gmail.com
2	PGS. TS. Phương Thiện Thương		phuongthienthuong@yahoo.com
3	Giảng viên thỉnh giảng theo yêu cầu của học phần		

3. Mục tiêu của Học phần (ký hiệu: MT)

Sau khi kết thúc Học phần, học viên đạt được các mục tiêu sau:

Mục tiêu (Gx) [1]	Mô tả mục tiêu [2] (Các mục tiêu dưới đây tùy thuộc theo nội dung của từng học phần)	CĐR của CTĐT (X.x.x) [3] (ghi ký hiệu CĐR cấp độ 3 của chương trình đào tạo)	Mức độ [4] (thang đo trong tài liệu hướng dẫn)
Kiến thức			
MT1	Phân tích được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc	[CĐR1]	3
MT2	Phân tích được một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam	[CĐR1]	3
MT3	Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP.	[CĐR1]	3
Kỹ năng			
MT4	Vận dụng được kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá việc bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc tại địa phương/ đơn vị	[CĐR4]	2
MT5	Vận dụng được kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá việc thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng và sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh tại địa phương/ đơn vị	[CĐR4]	2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
MT6	Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên cây thuốc, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu.	[CĐR16]	2
MT7	Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.	[CĐR16]	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần/ mô đun (ký hiệu: CDR)

Mục tiêu học phần/ mô đun	CDR của học phần/ mô đun (CLO)
Kiến thức	
MT1: Phân tích được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc	CLO1: Phân tích khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc
MT2: Phân tích được một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam	CLO2: Phân tích một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam
MT3: Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP.	CLO3: Phân tích các nguyên tắc và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP.
Kỹ năng	
MT4: Vận dụng được kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá việc bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc tại địa phương/ đơn vị	CLO4: Vận dụng kiến thức đã học vào việc bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc
MT5: Vận dụng được kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá việc thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng và sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh tại địa phương/ đơn vị	CLO5: Vận dụng được kiến thức đã học vào việc thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng và sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
MT6: Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên cây thuốc, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu.	CLO6: Nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên cây thuốc, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu.
MT7: Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.	CLO7: Ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý CLO8: Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.

5. Ma trận mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra của học phần/mô đun

Mức 1: Thấp;

Mức 2: Trung bình ;

Mức 3: Cao

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra học phần/ mô đun (CLO)							
	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Tài nguyên cây thuốc	3	3		3		2	1	1
2. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP			3		3	2	1	1

6. Mô tả Học phần/ Môn học

Học phần Tài nguyên cây thuốc dành cho đối tượng Bác sỹ Chuyên khoa II YHCT là học phần quan trọng trong chương trình đào tạo Bác sỹ Chuyên khoa II YHCT, giữ vai trò trong việc cung cấp cho người học khái niệm, giá trị của tài nguyên cây thuốc, tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc, một số chính sách về tài nguyên cây thuốc; trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dã theo tiêu chuẩn GACP.

Từ đó người học có thể nhận biết được tầm quan trọng của dược liệu và thuốc cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, góp phần bảo tồn và phát triển dược liệu, thuốc cổ truyền.

7. Nội dung chi tiết Học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tự học (Giờ)	Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)					
	LT	TH	BT/TL/KT	Tổng cộng		
1. Tài nguyên cây thuốc	24			24		Đọc tài liệu, chuẩn bị nội dung bài, trao đổi thảo luận các vấn đề liên quan
1.1. Khái niệm về TNCT	2					
1.2. Giá trị của cây thuốc và nhu cầu sử dụng	2					
1.3. TNCT trên thế giới và ở VN	8					
1.4. Bảo tồn và phát triển TNCT	8					
1.5. Đề án quy hoạch phát triển cây thuốc quốc gia	4					
2. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP	6			6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Yêu cầu đối với sinh viên
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)	
	LT	TH	BT/TL/KT	Tổng cộng		
2.1. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dại theo tiêu chuẩn GACP	3					
2.2. Đánh giá chất lượng dược liệu	3					

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, KT: Thảo luận, kiểm tra; TH: Thực hành,

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính (TLC)

Bộ môn Thực vật - Dược liệu – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2018), Tài nguyên cây thuốc, Tài liệu lưu hành nội bộ

8.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

Bộ Y tế (2019), *Thông tư 19/2019/TT-BYT Quy định thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên*

9. Kế hoạch giảng dạy lý thuyết

Tuần	Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
		Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
Buổi 1	1.1. Khái niệm về TNCT 1.2. Giá trị của cây thuốc và nhu cầu sử dụng	4					
Buổi 2	1.3. TNCT trên thế giới và ở VN	4					
Buổi 3	1.3. TNCT trên thế giới và ở VN (tiếp)	4					
Buổi 4	1.4. Bảo tồn và phát triển TNCT	4					
Buổi 5	1.4. Bảo tồn và phát triển TNCT (tiếp)	4					

Tuần	Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
		Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thảo luận	Các hình thức khác	
Buổi 6	1.5. Đề án quy hoạch phát triển cây thuốc quốc gia	4					
Buổi 7	2.1. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dại theo tiêu chuẩn GACP	3					
Buổi 8	2.2. Đánh giá chất lượng dược liệu	3					
	TỔNG	30					

10. Các phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng cho Học phần/ Môn học

Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình, Phát vấn, Làm việc nhóm

Thuyết trình Động não Từng cặp /Chia sẻ Học dựa trên vấn đề

Hoạt động nhóm Đóng vai Học dựa vào dự án Mô phỏng

Nghiên cứu tình huống Thực hiện luận văn/ thực hành/thực tập

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ CDR 1 đến CDR 3.

- Tổ chức hoạt động nhóm: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, thuyết trình, tư duy phản biện để đạt các chuẩn từ CDR 1 đến CDR 3.

- Học dựa trên vấn đề: Mục đích giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để đề ra các giải pháp, biết ước lượng và phân tích định tính các tình huống để đạt các chuẩn từ CDR 4 đến CDR 5.

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ CDR 4 đến CDR 5.

✓ Cách thức giảng dạy: phương pháp giảng dạy trực tiếp, phương pháp giảng dạy online sử dụng LMS, ZOOM....

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần/ mô đun

11.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần/ mô đun:

Có giảng đường, máy chiếu, phấn bảng, các phương tiện phục vụ giảng dạy theo nội dung bài học.

11.2. Yêu cầu của giảng viên đối với học viên

- Dự lớp: Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%.

Học viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.

- ✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

12. Phương pháp đánh giá học phần

12.1. Thang điểm và cách tính điểm đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP
1	Điểm đánh giá quá trình			
	Báo cáo thực hành	33,3%		CDR4 – 5 CDR6 – 8
2	Điểm thi kết thúc học phần			
	Thi tự luận hoặc làm tiểu luận	66,7%		CDR1 - 3

12.3. Điểm học phần/ mô đun

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm thi thực hành và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ)

12.4. Hướng dẫn thực hiện

- ✓ Khoa, Bộ môn phổ biến Đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến Đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần/ mô đun.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng Đề cương chi tiết đã được duyệt.

BAN GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PT. BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thu Thủy

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN KHÍ CÔNG DƯỠNG SINH – XOA BÓP BẮM HUYỆT

Môn: Khí công dưỡng sinh-Xoa bóp bấm huyệt

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: LÊ THỊ KIM DUNG

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0979818222 Email:

- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm:

Điện thoại: Email:

- Giảng viên tham gia giảng dạy:

Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm liên hệ: Điện thoại: email:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Khí công dưỡng sinh-Xoa bóp bấm huyệt

Tên tiếng Anh: Qigong nourioushing – acupressure masage

2.2. Mã học phần: Bác sĩ Chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 4 tín chỉ (LT 2; TH 1; LS 1)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bachelor: Bác sĩ Chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn cơ sở

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: ... tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thảo luận tại giảng đường : 04 tiết/tổ; Thực hành lâm sàng tại bệnh viện thực hành : 04 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khí công Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, lịch sử, tác dụng và các trường phái của Khí công.
- Quan điểm của Tuệ Tĩnh về Khí công – Dưỡng sinh.
- Quan điểm của Hải Thượng Lãn Ông về Khí công – Dưỡng sinh.
- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế động.
- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế tĩnh.
- Trình bày được vận dụng Khí công, dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh .
- Giới thiệu một số hình thái KC: Dịch cân kinh, Khí công và Yoga.

3.1.2. Kỹ năng:

Thực hành thành thạo các kỹ năng về:

- Luyện thư giãn.
- Luyện thở.
- Luyện ý.
- Luyện tư thế trong tư thế động và trong tư thế tĩnh.
- Luyện động tác chống xơ vữa.
- Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh.

3.1.3. Thái độ:

- Ý thức được tầm quan trọng của khí công dưỡng sinh.
- Ứng dụng được trên lâm sàng

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác được trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, tồn trữ và sử dụng v.v... Cụ thể:

*** Lý thuyết**

- Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, lịch sử, tác dụng và các trường phái của Khí công.
- Quan điểm của Tuệ Tĩnh về Khí công – Dưỡng sinh.
- Quan điểm của Hải Thượng Lãn Ông về Khí công – Dưỡng sinh.

- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế động.
- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế tĩnh.
- Trình bày được vận dụng Khí công, dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh .
- Giới thiệu một số hình thái KC: Dịch cân kinh, Khí công và Yoga.

*** Thực hành:**

- Thực hành thành thạo các kỹ năng về:
- Luyện thư giãn.
- Luyện thở.
- Luyện ý.
- Luyện tư thế trong tư thế động và trong tư thế tĩnh.
- Luyện động tác chống xơ vữa.
- Thực hành Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh.

*** Lâm sàng:**

- Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh.

4. Tóm tắt nội dung học phần

- Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, lịch sử, tác dụng và các trường phái của Khí công.
- Quan điểm của Tuệ Tĩnh về Khí công – Dưỡng sinh.
- Quan điểm của Hải Thượng Lãn Ông về Khí công – Dưỡng sinh.
- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế động.
- Trình bày được Luyện Khí công ở tư thế tĩnh.
- Trình bày được vận dụng Khí công, dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh .
- Giới thiệu một số hình thái KC: Dịch cân kinh, Khí công và Yoga.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1:	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương các trường phái của Khí công. - Quan điểm của Tuệ Tĩnh về Khí công – Dưỡng sinh. - Quan điểm của Hải Thượng Lãn Ông về Khí công – Dưỡng sinh. - Vận dụng Khí công, dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh . 	10 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các trường phái về khí công - Trình bày được quan điểm về khí công 	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác	Lê Thị Kim Dung

	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số hình thái KC: Dịch cân kinh, Khí công và Yoga. 		<ul style="list-style-type: none"> đưỡng sinh - Trình bày được vận dụng Khí công, dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh . 	<ul style="list-style-type: none"> người học – dạy, thảo luận 	
Chương 2:	<p>Thực hành các kỹ năng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện thư giãn. - Luyện thở. - Luyện ý. - Luyện tư thế trong tư thế động và trong tư thế tĩnh. - Luyện động tác chống xơ xướng. - Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh. 	15 tiết	<p>Thực hành các kỹ năng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện thư giãn. - Luyện thở. - Luyện ý. - Luyện tư thế trong tư thế động và trong tư thế tĩnh. - Luyện động tác chống xơ xướng. - Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh. 		Lê Thị Kim Dung
Chương 3:	<p>Ứng dụng bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh.</p>	15 tiết	<p>Ứng dụng thành thạo bài tập dưỡng sinh trong điều trị một số bệnh.</p>		Lê Thị Kim Dung

--	--	--	--	--	--

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập:

Tài liệu giảng dạy DƯỠNG SINH – XOA BÓP BẨM HUYỆT, dành cho đối tượng Sau Đại học.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn YHCT (1985), *Bài giảng YHCT tập III*, Nhà xuất bản y học, tr 7-75.
2. Bộ y tế (1966), *Khí công liệu pháp*, Vụ huấn luyện Bộ Y tế.
3. Hoàng Bảo Châu (1978), *Khí Công*, Nhà xuất bản y học.
4. Hoàng Bảo Châu (1997), *Lý luận cơ bản y học cổ truyền*, Nhà xuất bản y học, tr 7-173.
5. Dương Trọng Hiếu (1988), *Dưỡng sinh trường thọ*, Nhà xuất bản y học.
6. Nguyễn Văn Hương (1996), *Phương pháp dưỡng sinh*, Trung ương Hội y học cổ truyền Việt Nam.
7. Ngô Gia Hy (1995), *Khí công và y học hiện đại*, Nhà xuất bản Đồng Nai.
8. Trần Thuý, Phạm Thúc Hạnh (1997), *Dưỡng sinh khí công dân tộc*, Viện y học cổ truyền Việt Nam, 1997.
9. Vũ Quang Tiệp (1977), *Thể dục phòng bệnh và chữa bệnh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.
10. Tuệ Tĩnh (1998), *Hồng nghĩa giác tư y thư*, Nhà xuất bản y học 1998.
11. Lê Hữu Trác (1997), *Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh*, Nhà xuất bản y học 1997.
12. Nguyễn Khắc Viện (1979), *Từ sinh lý đến dưỡng sinh*, Nhà xuất bản y học.
13. Bộ môn YHCT - Trường Đại học Y Hà Nội (2001), *Nội kinh*, Nhà xuất bản Y học.
14. Bộ môn YHCT - Trường Đại học Y Hà Nội (2009), *Y Dịch*, Nhà xuất bản Y học

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương/Bài 1: - Đại cương các trường phái của Khí công. - Quan điểm của Tuệ Tĩnh về Khí công – Dưỡng sinh. - Quan điểm của	10					Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội	

	Hải Thượng Lãn Ông về Khí công – Dưỡng sinh.						<i>dùng dạy để thảo luận tương tác</i>
2	Chương/Bài 2: - Giới thiệu phương pháp luyện Khí công ở tư thế động-tĩnh	02					
3	Chương/Bài 3: Ứng dụng của khí công trong điều trị một số bệnh trên lâm sàng	15					
4	Chương/Bài 4: Giới thiệu một số hình thái KC: Dịch cân kinh, Khí công và Yoga	03					

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Thực hành khí công luyện động	04	TS Lê Thị Kim Dung	
2	Thực hành khí công luyện động	04	TS Lê Thị Kim Dung	
3	Thực hành khí công luyện động	04	TS Lê Thị Kim Dung	
4	Thực hành khí công luyện động	04	TS Lê Thị Kim Dung	
5	Thực hành khí công luyện thư tĩnh	04	TS Lê Thị Kim Dung	
6	Thực hành khí công luyện thư tĩnh	04	TS Lê Thị Kim Dung	
7	Thực hành ứng dụng khí công trong điều trị	04	TS Lê Thị Kim Dung	
8	Thực hành ứng dụng khí công trong điều trị	02	TS Lê Thị Kim Dung	

9	Lâm sàng ứng dụng khí công luyện thở	04	TS Lê Thị Kim Dung	
10	Lâm sàng ứng dụng khí công luyện thở	04	TS Lê Thị Kim Dung	
11	Lâm sàng ứng dụng khí công luyện thở	04	TS Lê Thị Kim Dung	
12	Lâm sàng ứng dụng khí công luyện thư giãn	04	TS Lê Thị Kim Dung	
13	Lâm sàng ứng dụng khí công luyện thư giãn	04	TS Lê Thị Kim Dung	
15	Ứng dụng khí công trong điều trị trên lâm sàng	04	TS Lê Thị Kim Dung	
16	Ứng dụng khí công trong điều trị trên lâm sàng	04	TS Lê Thị Kim Dung	
17	Thi lâm sàng	02	TS Lê Thị Kim Dung	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: ...
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

Quy định về thời hạn: Học viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học - theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1 Điểm lý thuyết: theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9.2 Điểm thực hành/lâm sàng: theo thực tế quy định của bộ môn (bộ môn viết chi tiết cách tính của bộ môn)

9.3 Điểm tổng kết học phần:

- Điểm đánh giá kết thúc học phần các môn có cả lý thuyết và thực hành = (Điểm tổng kết phần thực hành/lâm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

- Điểm đánh giá kết thúc học phần đối với các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5).

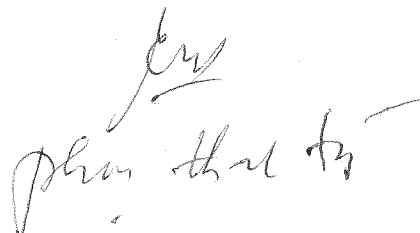
Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Handwritten signature in black ink, appearing to read 'Phan Thu Hoang'.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Môn: Chuyên ngành Nội Y học cổ truyền

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đoàn Quang Huy

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Chủ nhiệm Bộ môn, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: giờ hành chính, Bộ môn Nội, Phòng 1017, nhà A,
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Điện thoại: 0984 55 8888

Email: huydoanquang195@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: 03

+ Chức danh, học hàm, học vị: Nguyễn Tiến Chung

Thời gian, địa điểm liên hệ: giờ hành chính, Bộ môn Nội, Phòng 1017, nhà A,
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Điện thoại: 0989 304689

Email: nguyentienchung89@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chuyên ngành Nội Y học cổ truyền

Tên tiếng Anh: Traditional Internal Medicine

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): (3 LT/15 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Y học cổ truyền

+ Bậc đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa II

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Phương tế học

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 100 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 10 tiết

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 40 tiết/tổ

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): Thảo luận tại giảng đường : 40 tiết/tổ; Thực hành lâm sàng tại bệnh viện thực hành 450 tiết/tổ.

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 5-10 học viên

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Nội

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1.1. Về kiến thức

1/ Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị các chứng bệnh nội khoa y học cổ truyền.

2/ Phân tích và giải quyết tốt những vấn đề lâm sàng thuộc bệnh chứng nội khoa y học cổ truyền thường gặp.

3.1.2. Kỹ năng

Vận dụng được việc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong thực hành lâm sàng các bệnh nội khoa y học cổ truyền thường gặp.

3.1.3. Thái độ

Ý thức được vai trò, vị trí của môn học với người học.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

*** Lý thuyết:**

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Tiết tả.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Vị quản thống.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Tiện bí.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Tọa cốt phong.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Lịch tiết phong.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Hạc tất phong.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Cảnh chùy thống.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Ma mộc.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Bán thân bất toại.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Thất miên.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Huyền vụng.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Tiêu khát.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Khái thấu.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Lâm.

- Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu và đối chứng gia giảm điều trị chứng Hoàng đàn.

*** Thực hành**

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Tiết tả.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Vị quản thống.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Tiện bí.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Tọa cốt phong.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Lịch tiết phong.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Cảnh chùy thống.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Hạc tất phong.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Ma mịch.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Tiêu khát.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Huyền vựng.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Bán thân bất toại.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Hoàng đản.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng Chứng lâm.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Khái thấu.

- Thăm khám, phân tích bệnh chứng theo chứng trạng chính-cốt lõi-kèm theo, xây dựng được phương thuốc cho ca lâm sàng chứng Thất miên.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về lý pháp phương dược của các chứng bệnh trong lâm sàng y học cổ truyền, bao gồm: chủ chứng, bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, dược vị trọng yếu, đối chứng gia giảm.

5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Tiêu hóa	1. Tiết tả 2. Vị quản thống	8 tiết	1. Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc,	Máy chiếu	PGS Huy

	3. Tiện bí 4. Hoàng đản		được vị trọng yếu và đối chứng gia giảm. 2. Thăm khám, phân tích được: chứng trạng chính, chứng hậu cốt lõi, chứng trạng/hậukèm theo.	Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
Chương 2: Cơ xương khớp	1. Tọa cốt phong 2. Lịch tiết phong 3. Cảnh chùy thống 4. Hạc tất phong 5. Ma mộc	15 tiết	1. Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, được vị trọng yếu và đối chứng gia giảm. 2. Thăm khám, phân tích được: chứng trạng chính, chứng hậu cốt lõi, chứng trạng/hậukèm theo.	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,	TS Chung
Chương 3: Tổng hợp 1	1. Tiêu khát 2. Huyền vụng 3. Bán thân bất toại 4. Thất miên	8 tiết	1. Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, được vị trọng yếu và đối chứng gia giảm. 2. Thăm khám, phân tích được: chứng trạng chính, chứng hậu cốt lõi, chứng trạng/hậukèm theo.	thảo luận	TS Chung
Chương 4: Tổng hợp 2	1. Khái thẩu 2. Lâm chứng 3. Hư lao 4. Tâm quý	8 tiết	1. Hiểu được bệnh sinh cốt lõi, phương thuốc, được vị trọng yếu và đối chứng gia giảm. 2. Thăm khám, phân tích được: chứng trạng chính, chứng hậu cốt lõi, chứng trạng/hậukèm theo.	Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS Huy

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học tập

Bài giảng Bệnh học Nội khoa y học cổ truyền, Bộ môn Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo

Nội khoa y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu học viên chuẩn bị	Ghi chú	
		Giờ lên lớp			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Đại cương học phần		4	0	0				
Chương 1: Tiêu hóa	1. Tiết tả 2. Vị quản thống 3. Tiện bí 4. Hoàng đản	8	4	8	Bình bệnh án ca lâm sàng		Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác.	
Chương 2: Cơ xương khớp	1. Tọa cốt phong 2. Lịch tiết phong 3. Cảnh chùy thống 4. Hạc tất phong 5. Ma mộc	15	4	8	Bình bệnh án ca lâm sàng			
Chương 3: Tổng hợp 1	1. Tiêu khát 2. Huyền vụng 3. Bán thân bất toại 4. Thất miên	8	4	8				
Chương 4: Tổng hợp 2	1. Khái thấu 2. Lâm chứng 3. Hư lao 4. Tâm quý	8	4	8				

Giảng dạy thực hành / Giảng lâm sàng

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên	Điện thoại	Ghi chú
1.	Vị quản thông	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
2.	Tiết tả	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
3.	Tiện bí	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
4.	Hoàng đản	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
5.	Tọa cốt phong	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
6.	Lịch tiết phong	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
7.	Hạc tất phong	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
8.	Cánh chùy thông	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
9.	Ma mộc	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
10.	Tiêu khát	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
11.	Huyền vụng	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
12.	Khái thấu	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
13.	Lâm chứng	8	Đoàn Quang Huy	0984 55 8888	
14.	Bán thân bất toại	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
15.	Hư lao	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
16.	Tâm quý	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	
17.	Thất miên	8	Nguyễn Tiến Chung	0989 304 689	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác

- Cách thức đánh giá: Lý thuyết: thi tự luận hoặc trình bày tiểu luận; Lâm sàng: thao tác kỹ năng và tư duy biện chứng theo ca lâm sàng.

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế.

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%.

Quy định về thời hạn: Học viên chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 5-10 người. Sinh viên đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp. Trên lớp giảng viên yêu cầu học viên trình bày và phân tích slide.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Phương pháp đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận (nếu có) và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

9.1. Điểm lý thuyết: thi tự luận hoặc trình bày tiểu luận.

9.2. Điểm thực hành/lâm sàng: thao tác kỹ năng và tư duy biện chứng theo ca lâm sàng.

9.3. Điểm tổng kết học phần: tính trung bình theo công thức: điểm học phần = (điểm lý thuyết x 2 + điểm lâm sàng) / 3.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS Đoàn Quang Huy

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI YHCT

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đoàn Minh Thụy

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Ngoại YHCT

Điện thoại: 0912933156 email: doanminhthuyvn@yahoo.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Lê Mạnh Cường

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ y khoa

Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Ngoại YHCT

Điện thoại: 0912234722 email: drcuong68@gmail.com

- Giảng viên tham gia giảng dạy: Dương Minh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ YHCT

Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Ngoại YHCT

Điện thoại: 0913553209 email: tuongson.dng@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Chuyên ngành ngoại khoa

Tên tiếng Anh:

2.2. Mã học phần: HVNG

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 18.0 (6.0 LT/ 12.0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: YHCT

+ Bậc đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa II ngành y học cổ truyền

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Tự chọn

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 90 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 360 tiết

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại YHCT.

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học viên có khả năng:

3.1. Về kiến thức:

1. Giải thích được cơ chế bệnh nguyên, bệnh sinh của các bệnh lý ngoại khoa
2. Giải thích được cơ chế bệnh sinh của các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán được các bệnh lý ngoại khoa điển hình theo YHHD.
3. Giải thích đúng lý do chỉ định phương pháp điều trị các bệnh lý ngoại khoa theo YHHD.
4. Giải thích được nguyên nhân, biện chứng luận trị, chẩn đoán và pháp phương điều trị bằng châm cứu và thuốc yhct các bệnh lý ngoại khoa.

3.2. Về kỹ năng:

1. Đưa ra chính xác các chỉ định cận lâm sàng chẩn đoán các bệnh lý ngoại khoa
2. Đưa ra được chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHD (xác định, phân biệt) và YHCT (Bệnh danh, nguyên nhân, bát cương, tạng phủ kinh lạc, thể bệnh) trên người bệnh.
3. Đưa ra được chỉ định điều trị bằng châm cứu và thuốc YHCT các bệnh lý ngoại khoa

3.3. Thái độ:

1. Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tính chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị các bệnh lý ngoại khoa.
2. Nhận thức được bệnh lý ngoại khoa và đưa ra được chẩn đoán, phương pháp điều trị các bệnh lý ngoại khoa, đòi hỏi học viên có những kiến thức cơ bản về ngoại khoa. Vận dụng những kiến thức cơ bản đó trong thực hành ngoại khoa tại bệnh viện nhằm tăng cường hiệu quả điều trị.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

3.2.1. Lý thuyết

1. Giải thích được cơ chế bệnh nguyên, bệnh sinh, các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán được các bệnh lý ngoại khoa điển hình theo YHCT và YHHD

trị bằng châm cứu và thuốc YHCT các bệnh lý ngoại khoa

3. Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHĐ (xác định, phân biệt) và YHCT (Bệnh danh, nguyên nhân,bất cương, tạng phủ kinh lạc, thể bệnh) trên người bệnh

3.2.2. Thực hành

1. Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHĐ (xác định, phân biệt) và YHCT (Bệnh danh, nguyên nhân,bất cương, tạng phủ kinh lạc, thể bệnh) trên người bệnh

2. Đưa ra được chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng châm cứu và thuốc YHCT

3. Đưa ra được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHĐ

4. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp học viên có kiến thức tổng hợp, phân tích và vận dụng các kiến thức của YHCT trong việc học tập và nghiên cứu về bệnh nguyên, bệnh sinh, triệu chứng, biện chứng luận trị đưa ra chẩn đoán và pháp phương điều trị các mặt bệnh ngoại khoa theo YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ một cách khoa học. Đồng thời giúp sinh viên ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại trong thăm khám, chẩn đoán, đưa ra pháp phương điều trị, dự phòng các bệnh lý ngoại khoa theo YHCT và YHHĐ.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
	Chương 1: Bệnh lý Da liễu	20	- Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHĐ và YHCT; Đưa ra được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHĐ	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy. TS. Lê Mạnh Cường. Ts. Dương Minh Sơn

/Phần	Nội dung chi tiết	(giờ)	Mục tiêu cụ thể	đạy-học	phụ trách
	Chương 2: Bệnh lý hậu môn trực tràng	20	- Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHD và YHCT; Đưa ra được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHD	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy. TS. Lê Mạnh Cường. Ts. Dương Minh Sơn
	Chương 3: Bệnh lý Y học giới tính	20	- Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHD và YHCT; Đưa ra được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHD	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy. TS. Lê Mạnh Cường. Ts. Dương Minh Sơn
	Chương 4: Bệnh lý tim mạch	10	- Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHD và YHCT; Đưa ra	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy. TS. Lê Mạnh Cường. Ts. Dương Minh Sơn

/Phần	Nội dung chi tiết	(giờ)	Mục tiêu cụ thể	đạy-học	phụ trách
			được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHĐ		
	Chương 5: Bệnh lý tiết niệu	20	- Đưa ra được các chỉ định cận lâm sàng ,chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa theo YHHĐ và YHCT; Đưa ra được chẩn đoán ,chỉ định điều trị các bệnh lý ngoại khoa bằng YHCT kết hợp YHHĐ	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy. TS. Lê Mạnh Cường. Ts. Dương Minh Sơn

6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

6.1. Tài liệu chính:

[1]. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2016), *Giáo trình ngoại khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

[2]. Tài liệu phát tay.

6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1]. Bộ y tế (2008), *Ngoại bệnh lý*, Nhà xuất bản y học.

[2]. Trường đại học y Hà Nội, Bộ môn ngoại(2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*. Nhà xuất bản y học.

[3]. Trường đại học y Hà Nội, Bộ môn ngoại(2010), *Bài giảng bệnh học ngoại khoa*. Nhà xuất bản y học.

[4]. Trường đại học y Hà Nội, Khoa y học cổ truyền(2007), *Ngoại khoa y học cổ truyền*. Nhà xuất bản y học.

7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Giảng dạy lý thuyết

Thứ tự	Nội dung	GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Bệnh lý Da liễu	20						
2	Chương 2: Bệnh lý hậu môn trực tràng	20						
3	Chương 3: Bệnh lý Y học giới tính	20						
4	Chương 4: Bệnh lý tim mạch	10						
5	Chương 5: Bệnh lý tiết niệu	20						

Giảng dạy thực hành

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Bình bệnh án các case lâm sàng Bệnh lý Da liễu	72	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy	
2	Bình bệnh án các case lâm sàng Bệnh lý hậu môn trực tràng	72	TS. Lê Mạnh Cường.	
3	Bình bệnh án các case lâm sàng Bệnh lý Y học giới tính	72	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy	
4	Bình bệnh án các case lâm sàng Bệnh lý tim mạch	72	PGS.TS. Đoàn Minh Thụy	
5	Bình bệnh án các case lâm sàng Bệnh lý tiết niệu	72	Ts. Dương Minh Sơn	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
 - o Lý thuyết: thi tự luận/ làm tiểu luận
 - o Thực hành: báo cáo thực hành
- Điểm đạt: từ 4/10 trở lên
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
 - o Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định

- Quy định về thời hạn:

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Cách đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

9.1 Điểm lý thuyết: thi tự luận/ làm tiểu luận, điểm đạt từ 4/10 trở lên

9.2 Điểm thực hành/làm sàng: báo cáo thực hành, điểm đạt từ 4/10 trở lên

9.3 Điểm tổng kết học phần:

$$\text{Điểm học phần} = (\text{điểm lý thuyết} \times 2 + \text{điểm thực hành})/3$$

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Đoàn Minh Thụy